| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐÔNG H**<br>**TỈNH THÁI BÌNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc** |

Bản án số: 80/2019/HSST
Ngày 27/11/2019.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG H**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có**:

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà :* Ông Lê Kiên Trung.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Hữu Hiển.

2. Bà Nguyễn Thị Vĩnh.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Lê Tiến Thành– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông H.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông H tham gia phiên tòa:*** Bà Đào Thị Kim Cúc- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông H, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 76/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2019/QĐHPT-HS ngày 20/11/2019 đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Văn H**; sinh năm 1988 tại tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn Tràng S, xã Trọng Q, huyện Đông H, tỉnh Thái Bình; trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Ch (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1962; vợ: chưa có; Con: Nguyễn Thanh Tr, sinh năm 2011 (Hiện đang sống cùng mẹ của Tr tại Quảng N); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: H là đối tượng sử dụng ma túy. Bản án số 29/2008/HSST ngày 08/5/2008 của Tòa án nhân dân huyện Đông H xử phạt Nguyễn Văn H 2 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích", H nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 04/9/2008, được đặc xá ngày 17/01/2009. Ngày 27/3/2014 bị Công an huyện Đông H xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi Đánh bạc, H đã nộp tiền phạt cùng ngày; tạm giam từ ngày 17/8/2019 (có mặt tại phiên tòa).

**2. Nguyễn Văn Kh**, sinh năm 1999 tại tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn Tràng S, xã Trọng Q, huyện Đông H, tỉnh Thái Bình; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn C, sinh năm 1973 (ông C có sổ động kinh) và bà Trần Thị H, sinh năm 1971; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 17/8/2019 đến ngày 30/9/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh (có mặt tại phiên tòa).

*** Bị hại:** Ông Phạm Văn Ph, sinh năm 1965; nơi cư trú: Thôn Tràng Q, xã Trọng Q, huyện Đông H, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

*** Người làm chứng:**

- Ông Trần Văn Th, sinh năm 1966; nơi cư trú: Thôn Bá M, xã Hồng V, huyện Đông H, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

- Ông Hồ Văn Ng, sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn Tràng Q, xã Trọng Q, huyện Đông H, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 02/8/2019, Nguyễn Văn H đi bộ từ nhà sang nhà Nguyễn Văn Kh ở cùng thôn để rủ Kh đi mò trai ở sông Đồng Quàn trước cửa nhà Kh để nấu cháo ăn. Kh đồng ý và lấy chiếc thau bằng nhôm của nhà mang đi để đựng trai. Sau đó, H và Kh đi bộ ra sông, mò trai dọc theo mé bờ sông, khi mò đến giáp khu vực cánh đồng thôn Tràng Quan, xã Trọng Q thì cả hai nhìn thấy có 01 con dê đực, lông màu vàng của gia đình ông Phạm Văn PH bị giắt dây vào chân không đi được trên mé bờ sông, không có người trông coi. Thấy vậy, H nảy sinh ý định trộm cắp con dê nên nói với Kh "Có con dê bị giắt vào dây kìa", Kh hiểu ý H là trộm cắp con dê trên nên khi H dùng hai tay vồ hai chân sau con dê kéo xuống sông thì Kh dùng hai tay ấn đầu con dê xuống dưới nước cho đến khi dê chết. Sau đó, H và Kh để con dê vào chiếc thau đựng trai rồi khênh về nhà Kh. Khi về đến nhà Kh, H bảo Kh đun nước để làm thịt dê còn H đi bộ về nhà tắm giặt. Sau khi tắm xong H tiếp tục đi bộ sang nhà Kh, Kh lấy con dao phay của gia đình đưa cho H, cả 2 cùng nhau làm thịt dê rồi chia làm 2 phần, mỗi người 1 phần để sử dụng ăn dần.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn H không thu giữ đồ vật, tài liệu gì. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn Kh thu giữ 09 con thỏ tổng khối lượng 12kg, trong đó 8 con đã chết, 1 con còn sống nặng 2kg.

Ngày 17/8/2019, Hội đồng định giá tài sản huyện Đông H định giá 01 con dê, loại dê thịt, giống đực, lông màu vàng, khối lượng 15kg có giá 2.775.000 đồng.

Trong vụ án này, sau ngày thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Kh còn thực hiện 7 vụ trộm cắp tài sản khác, cụ thể như sau:

*Vụ thứ nhất:* Khoảng 23 giờ ngày 04/8/2019, H và Kh trộm cắp 6 quả mít, khối lượng 33kg, trị giá 495.000 đồng của ông Vũ Quang Đ, sinh năm 1958 và 4 quả mít, khối lượng 25kg, trị giá 375.000 đồng của ông Vũ Quang T, sinh năm 1954, sau đó bán cho bố Kh là ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1973 được 250.000 đồng (ông Đ, ông T, ông C đều ở cùng thôn với H và Kh), H chia cho Kh 120.000 đồng. Số tiền này H, Kh đã tiêu xài cá nhân hết. Số mít này ông C đã gửi vợ là bà Trần Thị H bán được 1.160.000 đồng. Ông Đ, ông T không yêu cầu bồi thường.

*Vụ thứ hai:* Khoảng 23 giờ ngày 06/8/2019, H và Kh trộm cắp 6 quả mít, khối lượng 40kg, trị giá 600.000 đồng của ông Trần Văn Th, sinh năm 1958, trú tại thôn Thọ H, xã Minh Ch bán cho bố Kh là ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1973 được 300.000 đồng, H chia cho Kh 150.000 đồng. Số tiền này H, Kh đã

tiêu xài cá nhân hết. Số mít này ông C đã gửi vợ là bà Trần Thị H bán được 800.000 đồng. Ông Th không yêu cầu bồi thường.

*Vụ thứ ba:* Khoảng 23 giờ ngày 09/8/2019, H và Kh trộm cắp 4 quả mít, khối lượng 18kg, trị giá 270.000 đồng của ông Nguyễn Hữu H, sinh năm 1951, trú tại thôn Thọ H, xã Minh Ch. H và Kh đã ăn hết 2 quả, còn 2 quả H bán cho bố Kh là ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1973 được 60.000 đồng, H chia cho Kh 30.000 đồng. Số tiền này H, Kh đã tiêu xài cá nhân hết. Ông H đã được gia đình Kh bồi thường 300.000 đồng và không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

*Vụ thứ tư:* Khoảng 23 giờ ngày 12/8/2019, H trộm cắp 4 con vịt, loại súp pơ lông màu trắng, khối lượng 7,2kg trị giá 288.000 đồng của ông Lê Xuân R, sinh năm 1962, trú tại thôn Thọ H, xã Minh Ch bán cho bố Kh là ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1973 được 200.000 đồng. Số tiền này H đã tiêu xài cá nhân hết. Ông R không yêu cầu bồi thường số vịt bị mất.

*Vụ thứ năm:* Khoảng 19 giờ ngày 13/8/2019, H trộm cắp 7 con gà con, loại Đông T, khối lượng 4,2kg trị giá 588.000 đồng của bà Phạm Thị T, sinh năm 1968, trú tại thôn Tràng Q, xã Trọng Q bán cho bố Kh là ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1973 được 350.000 đồng, sau khi bán gà H về nhà ngủ. Số tiền này H đã tiêu xài cá nhân hết. Ông C đã trả lại bà Toan toàn bộ số gà trên.

*Vụ thứ sáu:* Đêm 13/8/2019, H ngủ đến khoảng 23 giờ thì tỉnh dậy, H từ nhà đi bộ đến nhà Kh rủ Kh đi trộm cắp, H và Kh đã trộm cắp được của anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1992, trú tại thôn Thọ H, xã Minh Ch được 6 con gà, trong đó có 5 con gà chọi khối lượng 11,5 kg và 1 con gà cái khối lượng 2kg, tổng trị giá 1.660.000 đồng. 1 con gà cái H và Kh đã giết thịt ăn hết, còn 5 con gà chọi Kh giữ lại để nuôi, Kh đưa cho H 600.000 đồng. Số tiền này H đã tiêu xài cá nhân hết. Gia đình Kh đã trả lại anh C 5 con gà chọi và bồi thường xong con gà cái cho anh C là 100.000đ.

*Vụ thứ bảy:* Khoảng 23 giờ ngày 14/8/2019, H trộm cắp 9 con thỏ, khối lượng 12kg trị giá 1.200.000 đồng của ông Trần Văn Th, sinh năm 1958, trú tại thôn Thọ H, xã Minh Ch bán cho bố Kh là ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1973 được 400.000 đồng. Số tiền này H đã tiêu xài cá nhân hết. Cơ quan điều tra đã trả lại ông Th 9 con thỏ, gia đình Kh đã bồi thường xong 8 con thỏ bị chết cho ông Th số tiền 800.000đ.

Bản cáo trạng số 79/CT-VKSĐH ngày 29 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông H truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn Kh về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông H giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, h khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 01 năm tù đến 01 năm 03 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, b, h, i khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2 Điều 65; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Kh từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Kh đã bồi thường cho bị hại được 1.400.000 đồng. Số còn lại 1.375.000 đồng buộc bị cáo H phải bồi thường cho bị hại.

Các bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội của Kiểm sát viên.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của bản thân và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn Kh tại phiên tòa là lời buộc tội giữa các bị cáo với nhau và phù hợp với lời khai của bị hại ông ông Phạm Văn PH; lời khai của người làm chứng là ông Trần Văn Th và ông Hồ Văn Ngh. Các lời khai đều phù hợp về thời gian, địa điểm và loại tài sản bị chiếm đoạt; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn Kh là người có năng lực trách nhiệm hình sự; chiều 02/8/2019 lợi dụng sự sơ hở của gia đình ông Phạm Văn PH thả dê ở mé sông Đồng Quàn không có người trông coi, các bị cáo H và Kh đã lén lút chiếm đoạt của ông PH 01 con dê đực, loại dê thịt, lông màu vàng, khối lượng 15kg, trị giá 2.775.000 đồng *(Hai triệu bẩy trăm bẩy mươi lăm nghìn đồng)* rồi mang giết thịt chia làm 2 phần, mỗi người một phần để sử dụng ăn dần. Hành vi của H và Kh đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố.

***Điều 173. Tội trộm cắp tài sản quy định:***

*"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*……*

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng".*

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo thấy: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, làm cho chủ sở hữu tài sản không yên tâm trong việc quản lý tài sản của mình. Các bị cáo đều là người có sức khỏe, nhưng không chịu khó lao động, muốn hưởng thụ tài sản trên mồ hôi công sức của người khác, nên đã dấn thân vào con đường phạm tội. Hậu quả mà các bị cáo gây ra phải chịu sự trừng trị của pháp luật.

[4] Trong vụ án này các bị cáo là đồng phạm thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn vì không có sự câu kết chặt chẽ giữa những người cùng thực hiện tội phạm. Bị cáo H là người khởi xướng việc phạm tội, khi thấy có con dê bị dắt chân vào dây không đi được nên đã nói với Kh, Kh tiếp nhận ý chí của H là trộm cắp dê nên đã cùng H dìm dê xuống sông cho dê chết và cùng H mang dê về giết thịt chia nhau ăn dần. Vai trò của H lớn hơn vai trò của Kh trong vụ án.

[5] Khi quyết định hình phạt, xét thấy:

- Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ:

+ Bị cáo H được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là: Thành khẩn khai báo (điểm s); phạm tội gây thiệt hại không lớn (điểm h).

+ Bị cáo Kh được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là: Thành khẩn khai báo (điểm s); bồi thường thiệt hại (điểm b); phạm tội gây thiệt hại không lớn (điểm h); phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (điểm i).

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử quyết định mức án tương xứng để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người lương thiện và để giáo dục, phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Trị giá con dê các bị cáo chiếm đoạt là 2.775.000 đồng. Bị cáo Kh đã bồi thường cho bị hại 1.400.000 đồng. Số còn lại 1.375.000 đồng cần buộc bị cáo H phải bồi thường cho bị hại.

Đối với chiếc thau đựng dê và con dao phay các bị cáo sử dụng để làm thịt dê, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm tại nơi ở của Kh nhưng không tìm thấy.

[8] Trong vụ án này :

Đối với ông Nguyễn Văn C mặc dù biết rõ số gà, thỏ, vịt, mít là tài sản do trộm cắp được mà có nhưng vì ham rẻ nên vẫn mua. Tuy nhiên, các hành vi trộm cắp này của H và Kh chỉ bị xử phạt vi phạm hành chính, nên việc mua tài sản do trộm cắp được mà có của C không đủ yếu tố cấu thành tội Tiêu thụ tài

sản do người khác phạm tội mà có. Công an huyện Đông H đã Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với C.

Đối với bà Trần Thị H là người được C gửi mít để bán, bà H không biết số mít này là do trộm cắp được mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với bà Hạ.

Khi H, Kh giết thịt dê ở nhà của Kh, bố mẹ Kh là ông Nguyễn Văn C, bà Trần Thị H không có ở nhà, không biết sự việc nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà ở ngày 15/8/2019 của Nguyễn Văn H, Công an huyện Đông H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Những hành vi trộm cắp tài sản khác của H và Kh giá trị các tài sản đều dưới 02 triệu đồng, được thực hiện ở nhiều thời điểm khác nhau và không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự nên Cơ quan điều tra Công an huyện Đông H ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H và Kh, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo H còn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Tuyên bố:** Các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn Kh phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, h khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn H 01 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/8/2019.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, b, h, i khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2 Điều 65; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn Kh 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Kh cho UBND xã Trọng Q, huyện Đông H, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

*Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.*

*Trong thời gian thử thách, người hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đang cho hưởng án treo.*

**2. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 46; Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 587, Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải bồi thường cho Ông Phạm Văn PH, sinh năm 1965; nơi cư trú: Thôn Tràng Quan, xã Trọng Q, huyện Đông H, tỉnh Thái Bình 1.375.000 đồng.

*Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.*

**3. Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn Kh phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.*

**4. Về quyền kháng cáo:** Các bị cáo; bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày (kể từ ngày tuyên án sơ thẩm đối với người có mặt tại phiên tòa; kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú đối với người vắng mặt tại phiên tòa).

**Nơi nhận:**
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND H.Đông H;
- Chi cục THADS H.Đông H;
- Công an H.Đông H;
- Lưu hồ sơ vụ án, cơ quan.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Kiên Trung**